

Số: 67/KH-UBND

*Khe Tre, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị trấn Khe Tre**

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 25/11/2020 của UBND huyện Nam Đông về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện;

Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo phương pháp tiếp cận đa chiều như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn nhằm xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong năm 2020.

##### **2. Yêu cầu**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện đúng quy trình, bảo đảm tính trung thực, khách quan, công khai, minh bạch nhằm xác định đúng đối tượng. Kết quả điều tra phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, nhưng cũng không chọn hộ không đúng theo các tiêu chí quy định làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

#### **II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU**

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

### **1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều**

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.
- Chuẩn cận nghèo: 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; tiếp cận thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

### **2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo**

a) Hộ nghèo:

- **Khu vực thành thị:** là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;

+ Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

- **Khu vực thành thị:** là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, BIỂU MẪU RÀ SOÁT**

### **1. Đối tượng rà soát**

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, do UBND thị trấn đang quản lý.

- Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng địa phương tổ dân phố chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện nghèo, cận nghèo.

### **2. Phạm vi rà soát**

Trên toàn địa bàn thị trấn Khe Tre: 5 tổ dân phố, 17 cụm dân cư.

### **3. Phương pháp rà soát**

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập

và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình.

#### **4. Biểu mẫu, phụ lục rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Giao cho công chức Văn hóa- Xã hội phụ trách LĐTB&XH, phối hợp với cơ quan chuyên môn là phòng LĐTB&XH huyện cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 (các biểu mẫu, phụ lục rà soát theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTB-XH).

### **IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

#### **1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát**

Ban chỉ đạo giảm nghèo thị trấn chủ trì, chỉ đạo các tổ trưởng tổ dân phố, để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn:

a) Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có đăng ký đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để tổ chức rà soát;

Ban chỉ đạo giảm nghèo thị trấn chủ trì, chỉ đạo các tổ trưởng tổ dân phố, chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng nghèo, cận nghèo (kể cả các hộ chưa đăng ký đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, cận nghèo) thì cũng xem xét để đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: điều tra viên lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý để tổ chức rà soát (sử dụng mẫu phiếu B để rà soát).

#### **2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình**

Các điều tra viên (*Các tổ trưởng tổ dân phố*) thực hiện rà soát các hộ gia đình theo mẫu phiếu B, qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ nghèo khu vực thành thị (*thị trấn*) là hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên;

- Hộ cận nghèo khu vực thành thị (*Thị trấn*) là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ thoát nghèo khu vực thành thị (*Thị trấn*):

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm;

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị (*thị trấn*) là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm;

### **3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát**

Thành phần tham gia gồm: Đại diện chính quyền, các hội, đoàn thể, cán bộ chuyên trách giảm nghèo thị trấn gồm: Tổ trưởng tổ dân phố (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên tổ dân phố và toàn thể nhân dân trong tổ dân phố tham dự họp.

Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 Biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở tổ dân phố, 01 bản gửi BCĐGN thị trấn).

### **4. Niêm yết công khai danh sách**

Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phải niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn, nhà sinh hoạt cộng đồng các tổ dân phố và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, BGN thị trấn phải tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

### **5. Báo cáo để UBND thị trấn thẩm định**

Các tổ dân phố sau khi họp dân thông qua thì tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tổ dân phố, sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để Ủy ban nhân dân thị trấn tổng hợp, thẩm định trước khi báo cáo kết quả lên UBND huyện thông qua phòng LĐTBXH huyện.

### **6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Tre căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện để ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

b) Chỉ đạo Ban giảm nghèo thị trấn tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo

trên địa bàn (sử dụng mẫu phiếu C) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **7. Ủy ban nhân dân thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện**

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

#### **V. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Từ ngày 27/11/2020 đến ngày 31/12/2020:

<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>
1	Từ ngày 27/11/2020 đến ngày 02/12/2020	<b>Công chức VHXH:</b> Tham mưu UBND thị trấn ban hành Kế hoạch rà soát; Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thị trấn.
2	Từ ngày 03/12/2020 đến ngày 15/12/2020	<b>UBND thị trấn:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch rà soát về các tổ dân phố;</li><li>- BCD thị trấn tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát.</li><li>- Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo lên Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày 14/10/2019.</li><li>- Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo lên Ban chỉ đạo cấp huyện trước ngày 05/11/2018.</li><li>- Sau khi có kết quả rà soát chính thức, BCD thị trấn thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào phần mềm quản lý.</li></ul>
3	Từ ngày 16/12/2020 đến ngày 18/12/2020	<b>Công chức VHXH:</b> Thẩm định kết quả rà soát do các tổ dân phố gửi lên BCDGN thị trấn Khe Tre.
4	Từ ngày 21/12/2020 đến 24/12/2020	<b>UBND thị trấn:</b> Giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được BCD thị trấn phối hợp thực hiện.

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
5	Từ ngày 25/12/2020 Đến ngày 31/12/2020	<b>UBND thị trấn, Công chức VHXH:</b> UBND thị trấn tổng hợp chi tiết, kiểm tra, đánh mã chuyên phòng Lao động – TBXH huyện nhập tin vào phần mềm dùng chung toàn quốc Misposasoft – Quản lý hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội để phục vụ khai thác lâu dài.

## **VI. KINH PHÍ:**

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí địa phương. Việc xem xét, bổ sung, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước hiện hành.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Ban chỉ đạo giảm nghèo thị trấn chỉ đạo thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ như sau:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký điều tra nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn; xem xét đưa vào danh sách hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo;

- Sau khi khảo sát, các tổ dân phố phải lập được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo dự kiến và có sự tham gia ý kiến của người dân trong tổ dân phố.

- Tổ chức lực lượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tài liệu thực hiện rà soát theo đúng thời gian quy định.

- Sau khi có kết quả, Ban chỉ đạo báo cáo UBND thị trấn, trình Ủy ban nhân dân huyện thẩm định và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (thông qua phòng Lao động- TBXH huyện). Khi có văn bản phê duyệt của UBND huyện, Chủ tịch UBND thị trấn ra quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, đồng thời ký giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi nhận phiê đã in thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo từ Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phiếu C đúng theo yêu cầu, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

*Lưu ý: Phiếu C do Điều tra viên cập nhật thông tin bằng bút bi màu đen, (hoặc bằng bút chì để dễ dàng chỉnh sửa khi có sai sót trước khi nghiệm thu) BCD thị trấn tổ chức nghiệm thu từng phiếu cụ thể, nếu phát hiện phiếu nào không đúng các yêu cầu sẽ loại bỏ và phải cập nhật lại. Sau khi làm sạch phiếu, toàn bộ phiếu C sẽ chuyển cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện.*

- Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo thị trấn phải lưu trữ toàn bộ: Danh sách đăng ký, phiếu A, phiếu B, phiếu tổng hợp và các mẫu, biểu của quá trình rà soát tại các tổ dân phố để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

## **VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**1. Ông Trương Minh Hùng:** Phó Chủ tịch UBND thị trấn, Trưởng Ban giảm nghèo thị trấn: Phụ trách chung.

**2. Ông Khuất Duy Du:** Công chức Văn hóa- Xã hội thị trấn, Phó ban trực, chịu trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn các tổ dân phố trong quá trình rà soát, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các tổ dân phố. Trực tiếp phụ trách tổ dân phố IV.

**3. Ông Nguyễn Duy Phong:** Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, Phó ban, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các thành viên trong ban chỉ đạo rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo, tại các tổ dân phố.

**4. Bà Võ Thị Thúy Hằng:** Công chức Văn phòng – Thống kê thị trấn, Ban viên, có trách nhiệm tổng hợp số liệu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ các tổ dân phố và báo cáo lên trên.

**5. Ông Ngô Minh Sơn:** Bí thư Đoàn TNCS thị trấn, Ban viên, chịu trách nhiệm cùng với tổ dân phố trong quá trình rà soát, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố I

**6. Ông Đoàn Văn Bình:** Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh thị trấn, Ban viên, chịu trách nhiệm cùng với tổ dân phố trong quá trình điều tra, rà soát, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố II.

**7. Ông: Nguyễn Ánh:** Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn, Ban viên, chịu trách nhiệm cùng với tổ dân phố trong quá trình rà soát, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố III.

**8. Bà: Trần Thị Kim Uyên:** Chủ tịch Hội LHPN thị trấn, Ban viên, chịu trách nhiệm cùng với tổ dân phố trong quá trình rà soát, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố V.

**9. Bà: Võ Thị Thúy Hằng:** Công chức Văn hóa-Xã hội thị trấn, Ban viên: chịu trách nhiệm trong công tác phát thanh, tuyên truyền về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020.

**10. Đề nghị 5 tổ trưởng tổ dân phố:** Chịu trách nhiệm chính và phối hợp với thành viên ban chỉ đạo được phân công về cùng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố mình, trong quá trình rà soát có gì vướng mắc thì báo cáo với Ban chỉ đạo giảm nghèo để kịp thời có hướng chỉ đạo khắc phục.

## **IX. GIÁM SÁT QUÁ TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO**

UBND thị trấn Khe Tre mời Hội đồng nhân dân, UBMTTQVN thị trấn; các Hội, đoàn thể liên quan tham gia thực hiện chức năng giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 trên địa thị trấn.

- UBND thị trấn yêu cầu các điều tra viên (Các tổ trưởng tổ dân phố), các thành viên trong BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thị trấn năm 2020 căn cứ bản phân công nhiệm vụ của mình để thực hiện tốt công tác rà soát hàng năm.

## **X. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, đề nghị các điều tra viên tại các tổ dân phố và các thành viên Ban chỉ đạo khẩn trương triển khai các nội dung liên quan và thực hiện chế độ báo cáo đúng thời gian, tiến độ thực hiện.

3. Công chức Văn hóa- Xã hội phụ trách lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với công chức Văn phòng- Thống kê có trách nhiệm đơn đốc và báo cáo với BCD về tình hình, triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ dân phố và thành viên phụ trách địa bàn kịp thời phản ánh về với BCD để có hướng chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng LĐ-TB&XH;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND thị trấn;
- CT. UBND thị trấn;
- Các thành viên BCD thị trấn;
- Các tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Vĩnh Lộc**



